

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa; Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 9786/STNMT-BVMT ngày 20/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1559/Tr-STNMT ngày 21/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã

Thị trấn Vũ, huyện Thị trấn Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thị trấn Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Nẵn, thôn Cẩm Vân, xã Thị trấn Vũ, huyện Thị trấn Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thị trấn Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thị trấn Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thị trấn Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thị trấn Vũ (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ,
huyện Thiệu Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Nguyễn Khánh Tùng
- + Chức vụ: Giám đốc Ban
- + Địa chỉ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại 0936.317.668

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích khoảng 6.511,54m², thuộc địa giới hành chính thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ.

Ranh giới được xác định cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường liên xã và đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Tây Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Tây Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Đông Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp.

b. *Quy mô, công suất dự án:*

+ Đầu tư xây dựng đồng bộ Hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư Đồng Năn, thôn Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ, gồm các hạng mục: san nền, đường giao thông, công trình cấp, thoát nước, điện sinh hoạt hoàn chỉnh.

+ Quy mô sử dụng đất của dự án: 6.511,54m², trong đó: Đất ở chia lô: 3.753,50 m²; Đất giao thông hạ tầng kỹ thuật: 2.485,84 m²; Cây xanh 272,2m².

+ Đất ở chia lô 29 lô.

+ Quy mô dân số: Khoảng 134 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. *Giải phóng mặt bằng:*

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 6511,54m².

b. *Thiết kế san nền:*

San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +8,97m đến +9,03m.

c. Giao thông:

Dự án được thiết kế có 2 tuyến đường giao thông có tổng chiều dài $L = 153,17$ m;

- Tuyến 1: Dài 119,42m. Lộ giới: 17,5 m; trong đó: Lòng đường: $3,75 \times 2 = 7,50$ m; vỉa hè: $5,0 \times 2 = 10,0$ m.

- Tuyến 2: Dài 33,75m. Lộ giới: 15,5 m; trong đó: Lòng đường: $2,75 \times 2 = 5,5$ m; vỉa hè: $5,0 \times 2 = 10,0$ m.

d. Hạ tầng cấp nước

- Giải pháp mạng lưới được chọn là mạng vòng kết hợp nhánh cụt. Mạng dịch vụ là mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D63--D110. Trên mạng dịch vụ này quy hoạch thành mạng hồ, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không chế.

- Mạng ống cấp được không chế bởi các tê, cút, van khoá.

- Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thuỷ.

- Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc $PN = 8$ bar.

- Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu 0,6 m tính từ đỉnh ống.

- Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.

- Dưới các phụ kiện van, tê, cút tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.

e. Hạ tầng thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa gồm hệ thống mương xây B500 bố trí dọc tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc $i \geq 0,1\%$ thoát theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, thoát ra các mương tiêu hiện trạng phía Đông ranh giới.

- Nước thải được xử lý sơ bộ qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng bao gồm bể tự hoại 3 ngăn và bể tách dầu mỡ sau đó chảy về thiết bị XLNT hợp khối Bastafat - F công suất $50m^3/ngày.đêm$ đặt ngầm tại lô đất cây xanh (ký hiệu CX -01) trên bản vẽ quy hoạch để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B), sau đó thoát ra mương hiện trạng phía Đông dự án. Toạ độ điểm đầu nối thoát nước thải là: $X = 2203646$; $Y = 564586$ (m).

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

- Xây dựng lưới điện hạ thế 0,4 kV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch; đường điện được sử dụng cáp ngầm XLPE với tiết diện từ $3 \times 35 + 25mm^2$ dọc theo các trục đường chính dẫn đến tủ điện rồi phân phối đến các phụ tải điện. Khoảng cách bố trí các tủ điện phù hợp với từng loại tủ 6, 9, 12 công tơ.

- Đường dây chiếu sáng: Nguồn điện $\sim 380/220V$ cấp cho các tủ chiếu sáng sẽ lấy từ 1 lộ trong tủ phân phối điện hạ thế của trạm biến áp cung cấp điện cho khu vực.

+ Bố trí 01 tủ điều khiển điện chiếu sáng của khu dân cư tại trạm biến áp.

+ Mạng lưới điện chiếu sáng bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 2.639,89m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng, phá dỡ hiện trạng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,25 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,625 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,15 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,475 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông có khoảng 1,0 m³/ngày, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 2,2m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,0068m³/s.

b. Bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 8,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bì catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng khoảng 1223,4m³; bao bì xi măng: 0,32tấn; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm có khối lượng khoảng 12,5tấn; chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ...khoảng 3,7tấn.

d. Chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại: Không phát sinh trong quá trình thi công.

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 20,1 m³/ngày.đêm (*nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 10,05 m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 4,02 m³/ngày; nước thải ăn uống: 6,03 m³/ngày*). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,00528 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng 134kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bì caton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Ngoài ra, còn có chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường như: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án.

d. Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 1,34 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

a. Nước thải:

* Nước mưa chảy tràn:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước $d \times r \times c = 0,8 \times 0,8 \times 0,8$ (m).

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

* Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 0,475 m³/ngày, đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động xử lý nước thải nhà vệ sinh. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 0,625 m³/ngày, thu gom tập trung về bể lắng có thể tích 1,0m³ (kích thước: dài x rộng x sâu: 1,0m x 1m x 1m, kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng → Mương phía Nam tiếp giáp dự án.

- Đối với nước thải nhà bếp lưu lượng 0,15 m³/ngày → Bể tách dầu mỡ thể tích: 0,5 m³, kích thước: (dài x rộng x cao) = 1m x 1m x 0,5m kết cấu bằng đất đầm chặt, sử dụng bạt nhựa HDPE lót thành và đáy chống thấm. Nhà thầu gạn váng dầu vào xô rác tập trung cùng chất thải sinh hoạt, thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định. Nước thải sau đó chảy ra mương phía Nam tiếp giáp dự án.

* Nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng thu gom về bể lắng tạm thể tích 3,0 m³, kích thước: (dài x rộng x cao) = 2m x 1,5m x 1,0m, có đáy và thành lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm, bể lắng được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng (ngăn lắng và ngăn chứa, tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc phun nước chống bụi).

b. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định (số lượng công nhân 20 người, số lượng bảo hộ lao động 40 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30).

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước tăng lên 04 lần/ngày nếu bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

c. Chất thải rắn thông thường:

**** Chất thải rắn sinh hoạt:***

Trang bị 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

**** Chất thải rắn xây dựng:***

- Đất bóc hữu cơ khối lượng là 1223,4m³. Trong đó, 544,4m³ tận dụng để đắp tại vị trí khuôn viên cây xanh, phần còn lại 679m³ vận chuyển đến bãi thải của dự án tại thửa đất số 1859 chân núi Cẩm Vân, xã Thiệu Vũ. Khoảng cách vận chuyển khoảng 1km, diện tích bãi thải 5.000m², trữ lượng đổ thải khoảng 10.000m³.

- Bao bì xi măng: 0,32tấn, thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Vật liệu rời rơi vãi như cát, đá dăm khối lượng 12,5tấn: tận dụng san nền trong khuôn viên dự án.

- Đối với sắt, thép thừa, gỗ cốp pha thải loại...khối lượng khoảng 3,7 tấn thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

d. Chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Theo tính toán, quá trình thi công dự án không phát sinh chất thải lỏng nguy hại. Tuy nhiên, để phòng ngừa sự cố máy móc thiết bị hư hỏng bắt buộc phải xả dầu; đơn vị trang bị thùng phuy dung tích

100l có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để lưu giữ. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành

a. Nước thải:

* *Nước mưa chảy tràn:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Chủ đầu tư thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa (Rãnh thoát nước B500 trên vỉa hè) đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Trên hệ thống thu gom sử dụng giếng thu trực tiếp (KT: 1mx1mx0,8m) thiết kế ở hai bên tuyến đường, khoảng cách trung bình 30m/giếng. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án, thiết kế đầu nối mương phía Nam tiếp giáp dự án.

+ Chủ đầu tư khớp nối hệ thống thoát nước mưa của dự án với hệ thống thoát nước mưa hiện trạng khu vực để đảm bảo tiêu thoát nước tốt, không gây ngập úng trong khu dân cư.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Vũ:*

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

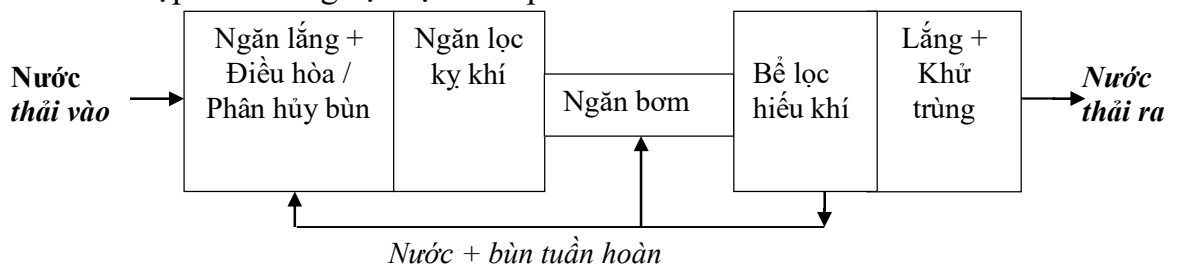
* *Nước thải sinh hoạt:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Chủ đầu tư thiết kế, thi công hệ thống thoát nước thải đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước thải cho khu dân cư. Thoát nước thải bằng cống D300, tổng chiều dài 121,2m. Nước thải sau khi xử lý tại các bể tự hoại 3 ngăn tại các hộ gia đình → Hệ thống cống D300 → Bể XLNT của → Mương phía Nam dự án (tiêu thoát nước thải cho khu dân cư phía Nam dự án).

+ Chủ đầu tư yêu cầu các hộ gia đình xây dựng hệ thống thoát nước thải, bể tự hoại 3 ngăn, bể tách dầu mỡ để xử lý trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư.

+ Chủ đầu tư xây dựng 1 bể Bastafat-f với thể tích 30m³ tại Khu cây xanh dự án (Kí hiệu CX-01 trên bản đồ quy hoạch KDC) để xử lý nước thải phát sinh. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), chảy ra mương thoát nước chung của khu vực phía Nam dự án (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước thải là: X = 2203646; Y = 564586 (m)). Sơ đồ xử lý của thiết bị XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite như sau:



- Sau khi UBND huyện Thiệu Hóa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chung của đô thị Ngọc Vũ, chủ đầu tư thực hiện đầu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch và dừng vận hành thiết bị xử lý nước thải tại chỗ (Theo Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Vũ:*

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ (6 tháng/lần) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của thiết bị XLNT hợp khối tại chỗ.

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,...vào hệ thống thoát nước.

- *Đối với các hộ gia đình:*

Mỗi hộ gia đình xây dựng bể tự hoại 3 ngăn thể tích 4,5m³ (Kích thước D x R x H = 3 x 1,5 x 1m), bể tách dầu mỡ (thể tích 0,25m³, kích thước D x R x H = 1m x 0,5m x 0,5m) bên trong nhà của mỗi hộ gia đình để xử lý sơ bộ nước thải phát sinh trước khi đổ vào hệ thống thoát nước thải D300.

b. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Trồng cây xanh (cây sao đen và cây sấu, bằng lăng) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trung bình giữa các hố là 6,5m; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt. Số cây dự kiến 30 cây.

+ Thiết kế, xây dựng các tuyến đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm bụi phát sinh trên đường.

- *Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Vũ:*

+ Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm.

+ Yêu cầu các hộ gia đình, chủ khu kinh doanh, dịch vụ tự thu gom, phân loại, xử lý khí thải phát sinh từ khu vực nhà bếp bằng hệ thống hút mùi trước khi thải ra môi trường.

- *Trách nhiệm các hộ gia đình:*

+ Các hộ gia đình khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

+ Nghiêm cấm các hộ gia đình đốt chất thải, lá cây.

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Khuyến khích các hộ gia đình tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

c. Chất thải rắn thông thường, CTNH:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Xây dựng khu vực tập kết chất thải tạm thời với diện tích khoảng 20m² gần với khu vực trồng cây xanh. Khu vực tập kết tạm thời có mái che và hệ thống rãnh thu gom, hồ gas thu nước rỉ rác dẫn về hệ thống thoát nước thải, sau đó dẫn về thiết bị xử lý nước thải tập trung xử lý).

- Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Vũ:

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong KDC.

+ Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương.

+ Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...)

+ Trang bị các thùng rác thể tích 120l có nắp đậy đặt tại các tuyến đường trong khu dân cư để người dân phân loại bỏ vào. Mỗi vị trí đặt 2 thùng khác nhau (1 thùng màu trắng đựng CTR tái chế, 1 thùng màu vàng đựng CTR tro) để thu gom, phân loại chất thải rắn. Mỗi vị trí đặt cách nhau 50m.

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình:

+ Phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí.

+ Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; không được vứt CTRSH, CTNH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

+ Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.